

SỞ GDĐT ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG PTDTNT THPT  
N'TRANG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/KH-DTNTNTL

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT N'Trang Long**  
**năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú của Bộ GDĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1185/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 29/4/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027,

Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Trung học phổ thông (PTDTNT THPT) N'Trang Long ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 – 2027, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Thực hiện chế độ, chính sách giáo dục, đào tạo của Đảng và Nhà nước về giáo dục dân tộc; đáp ứng nhu cầu học tập nội trú của học sinh con em đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn tuyển sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh Trường PTDTNT THPT N'Trang Long.

### **2. Yêu cầu**

2.1. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk, hướng dẫn của Sở GDĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

2.2. Công tác tuyển sinh phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

## **II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

1.1. Học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Chứt/Sách, Ô Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

## **2. Chỉ tiêu tuyển sinh**

2.1. Tổng chỉ tiêu được tuyển: **210** học sinh.

2.2. Chỉ tiêu theo đối tượng

a) Tuyển tỉ lệ học sinh dân tộc tại chỗ (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai) là 65% trong tổng chỉ tiêu được giao.

b) Tuyển tỉ lệ học sinh các dân tộc còn lại là 35% tổng chỉ tiêu được giao (trong đó, tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới).

c) Nếu số lượng thí sinh trúng tuyển không đủ tỷ lệ theo đối tượng quy định tại điểm a hoặc điểm b, Hội đồng tuyển sinh của trường đề xuất Sở GDĐT xem xét chuyển chỉ tiêu cho đối tượng còn lại đủ điều kiện trúng tuyển.

## **3. Địa bàn tuyển sinh**

Trường PTDTNT THPT N'Trang Long được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn các xã, phường: Buôn Ma Thuật, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú, Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Ea Súp, Ea Rók, Ia Rvê, Ea Bung, Ia Lốp, Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao, Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn, Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Đăk Phoi, Nam Ka, Krông Nô.

## **4. Phương thức tuyển sinh**

Năm học 2026-2027, Trường PTDTNT THPT N'Trang Long tuyển sinh lớp 10, hệ công lập, theo phương thức **thi tuyển**.

## **5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích**

### **5.1. Đối tượng được tuyển thẳng**

Học sinh được tuyển thẳng vào Trường PTDTNT THPT N'Trang Long theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng:

- Học sinh là người DTTS rất ít người gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút/Sách, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ.

- Học sinh người DTTS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh.

## 5.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm đối tượng 1: được cộng 2,0 điểm<sup>1</sup>; nhóm đối tượng 2: được cộng 1,5 điểm<sup>2</sup>; nhóm đối tượng 3: được cộng 1,0 điểm<sup>3</sup>.

c) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

## 5.3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

---

<sup>1</sup> **Nhóm đối tượng 1:** Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

<sup>2</sup> **Nhóm đối tượng 2:** Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

<sup>3</sup> **Nhóm đối tượng 3:** Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

### III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

#### 1. Đề thi, môn thi

a) Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở GDĐT ban hành.

b) Môn thi

Số môn thi gồm: Toán, Ngữ văn và môn Tiếng Anh.

c) Đề thi

- Đề thi các môn Toán, Ngữ Văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

- Đề thi môn Tiếng Anh có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

#### 2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2026	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
01/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
02/6/2026	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

#### 3. Nộp hồ sơ và đăng ký dự thi

3.1. Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến (*các trường có học sinh lớp 9 tổ chức, hỗ trợ cho học sinh đăng ký thông tin dự tuyển*), trường hợp không có điều kiện đăng ký trực tuyến thì có thể thực hiện đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, số 694/26, Võ Văn Kiệt, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Học sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh của nhà trường hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, số 694/26, Võ Văn Kiệt, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk.

3.3. Thí sinh và gia đình chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã đăng ký. Khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu thí sinh nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu thông tin.

#### **4. Đăng ký nguyện vọng**

4.1. Học sinh đăng ký nguyện vọng 01 vào Trường PTDTNT THPT N'Trang Long được đăng ký thêm 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập xét tuyển trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4.2. Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02.

#### **5. Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng**

##### **5.1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển**

Hội đồng tuyển sinh Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, phối hợp với UBND cấp xã thuộc địa bàn tuyển sinh tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại mục **II.1** của kế hoạch này.

+ Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận (*mẫu đính kèm*).

- Hồ sơ tuyển sinh<sup>4</sup>: theo quy định tại Mục II.1 của Công văn số 1185/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 29/4/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027.

5.2. Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã qua vòng 1, môn thi gồm 03 môn thi chung Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh theo đúng như mục **III.2. Lịch thi**.

#### **IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, XÉT TUYỂN SINH**

1. Trường PTDTNT THPT N'Trang Long trình Sở GDĐT xem xét, ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường để chỉ đạo, tổ chức Kỳ tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2026 - 2027.

---

<sup>4</sup> Giấy khai sinh (*Bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*); Học bạ số (*trường hợp chưa có Học bạ số thì sử dụng Học bạ giấy hoặc Học bạ điện tử*); Thẻ Căn cước/Căn cước công dân hoặc thông tin Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc qua ứng dụng VNeID*); Minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, cộng điểm khuyến khích hoặc diện tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy tờ xác nhận việc được học vượt lớp, vào học sớm hoặc vào học muộn so với độ tuổi quy định ở cấp học dưới (*nếu có*).

Hội đồng tuyển sinh của nhà trường có trách nhiệm thông báo đến UBND cấp xã, các trường THCS, trường phổ thông DTNT THCS cấp xã về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở GDĐT phê duyệt.

2. Sau khi chấm thi xong, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT N'Trang Long trực tiếp duyệt kết quả với Sở GDĐT theo kế hoạch.

3. Cách tính điểm tuyển sinh, nguyên tắc tuyển sinh

a) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt **trên 0,0 điểm**.

- Xét tuyển học sinh dân tộc tại chỗ (DTTC) tỉnh Đắk Lắk (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai) theo địa bàn cụm xã, phường<sup>5</sup> với tỉ lệ là 65% (136 chỉ tiêu), sau đó xét tuyển chung các dân tộc khác với tỉ lệ là 35% (74 chỉ tiêu) trong tổng số 210 tiêu giao (riêng học sinh dân tộc Kinh không quá 10%).

Đối với học sinh DTTS tại chỗ, xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Chỉ tiêu học sinh DTTC theo từng cụm xã, phường<sup>5</sup> được tính như sau:

$$\text{Chỉ tiêu tuyển sinh DTTS tại chỗ theo cụm xã, phường} = \frac{\text{(Số thí sinh DTTC của cụm xã, phường dự thi X 136)} / \text{Tổng số thí sinh DTTC cụm xã, phường dự thi}}$$

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Chọn học sinh tốt nghiệp tại trường phổ thông DTNT THCS cấp xã theo địa bàn phân tuyển tuyển sinh;

+ Có điểm bình quân các bài thi cao hơn;

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân môn thi Toán và Ngữ văn cao hơn.

---

<sup>5</sup> **Cụm 1:** gồm các phường, xã: Buôn Ma Thuật, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú (thành phố Buôn Ma Thuật cũ); **Cụm 2:** Gồm các xã: Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn (huyện Buôn Đôn cũ); **Cụm 3:** Gồm các xã: Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur (huyện Cư Kuin cũ); **Cụm 4:** Gồm các xã: Ea Súp, Ea Rók, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lốp (huyện Ea Súp cũ); **Cụm 5:** Gồm các xã: Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl (huyện Krông Ana cũ); **Cụm 6:** Gồm các xã: Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao (huyện Krông Bông cũ); **Cụm 7:** Gồm các xã: Krông Pắc, Ea Knuêc, Tân Tiên, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn (huyện Krông Pắc cũ); **Cụm 8:** Gồm các xã: Liên Sơn Lắc, Đắk Liêng, Đắk Phơi, Nam Ka, Krông Nô (huyện Lắk cũ).

- Đối với học sinh dân tộc khác, xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp chung cho các xã, phường thuộc địa bàn tuyển sinh của trường để tuyển đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm xét thi tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển như trường hợp xét đối với học sinh DTTS tại chỗ.

## V. ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN

### 1. Số lớp 10 năm học 2026 - 2027

Trường PTDTNT THPT N'Trang Long: 06 lớp

### 2. Dự kiến số lớp, số học sinh tương ứng với từng tổ hợp lựa chọn

Số TT	Tên tổ hợp môn học lựa chọn	Tổ hợp gồm 04 môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề lựa chọn (dự kiến)	Dự kiến số học sinh - lớp
1	Tổ hợp số 01	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Hóa học	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	35 HS – 1 lớp
2	Tổ hợp số 02	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Thiết kế và công nghệ	Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lý	35 HS – 1 lớp
3	Tổ hợp số 03	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Tin học	Ngữ văn, Vật lý, Tin học	35 HS – 1 lớp
4	Tổ hợp số 04	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	35 HS – 1 lớp
5	Tổ hợp số 05	Hóa học, Sinh học; Thiết kế và công nghệ; Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	35 HS – 1 lớp
6	Tổ hợp số 06	Địa lý; Tin học, Sinh học; Công nghệ trồng trọt	Toán, Địa lý, Sinh học	35 HS – 1 lớp

### 3. Đăng ký nguyện vọng và nguyên tắc xét nguyện vọng

- Học sinh được đăng ký 03 nguyện vọng trong số 06 tổ hợp môn học lựa chọn tại mục V.2. (Nhà trường sẽ cho học sinh đăng ký chính thức khi nhận thông báo trúng tuyển).

- Khi học sinh nhập học, nhà trường sẽ căn cứ theo nguyện vọng để xếp lớp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 03.

## VI. SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH

1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 của Trường PTDTNT THPT N'Trang Long đều dùng chung hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến của Sở GDĐT.

2. Nhà trường chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

## VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Các nội dung khác quy định về công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1185/SGDDĐT-QLCL-CNTT ngày 29/4/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027.

2. Đề nghị UBND các xã, phường (Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú, Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Ea Súp, Ea Rók, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lóp, Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao, Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn, Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Đăk Phơi, Nam Ka, Krông Nô) phối hợp thông báo rộng rãi kế hoạch này đến đến phụ huynh, học sinh được biết; đồng thời xác nhận lí lịch của học sinh để đảm bảo nhà trường tuyển sinh theo đúng đối tượng quy định.

3. Đề nghị các trường trung học cơ sở, các trường PTDTNT THCS thuộc địa bàn tuyển sinh thông báo kế hoạch này đến đến phụ huynh, học sinh được biết; hướng dẫn học sinh đăng kí dự thi đảm bảo đúng đối tượng để đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027 của Trường PTDTNT THPT N'Trang Long. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên hệ điện thoại số 02623.868.422 (cơ quan); 0988.110.443 (ông Nguyễn Anh); 0989.319.564 (bà Đinh Thị Huyền Trang) để được hướng dẫn. Đồng thời, thường xuyên theo dõi thông tin tuyển sinh tại địa chỉ: <http://c3dtnntranglong.daklak.edu.vn/> và các kênh thông tin khác trên Internet./

### **Nơi nhận:**

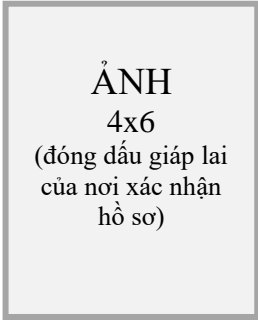
- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND cấp xã (để p/h);
- Các trường PTDTNT THCS (để p/h);
- Các trường THPT, TT GDNN-GDTX (để p/h);
- Đăng Website (để t/b);
- Lưu: VT, HĐTTS.

**Phụ lục**  
**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**  
**TRƯỜNG PTDTNT THPT N' TRANG LONG NĂM HỌC 2026 - 2027**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 81/KH-DTNTNTL, ngày 07/5/2026 của*  
*Trường PTDTNT THPT N' Trang Long)*

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>		
1	Trường gửi tờ trình đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh; gửi Kế hoạch tuyển sinh cho Sở GDĐT qua phòng QLCL-CNTT;	Trước ngày 08/5/2026
2	Trường phối hợp với UBND cấp huyện, các trường THCS, trường PTDTNT THCS trên địa bàn tuyển sinh thông báo kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn các thủ tục cho học sinh đăng ký tuyển sinh	Trước ngày 10/5/2026
<b>II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI</b>		
1	Tổ chức cho học sinh đăng ký thử thông tin dự thi	Ngày 12/5/2026 và 14/5/2026
2	Tổ chức cho học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức	Từ ngày 15/5/2026 đến 17h00 ngày 19/5/2026
3	In danh sách và phiếu đăng ký dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh, tổ chức rà soát, kiểm tra hồ sơ và ký xác nhận của học sinh, cha, mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
4	Trường chủ trì, phối hợp các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký dự thi theo phân công của Sở GDĐT;	Từ ngày 22/5/2026 đến ngày 23/5/2026
5	In các tài liệu cho công tác tổ chức coi thi và phát thẻ dự thi cho thí sinh	Trước ngày 27/5/2026
6	Trường tổ chức sơ tuyển vòng 1; thông báo kết quả sơ tuyển trên hệ thống; tiến hành in bảng ghi tên dự thi và các biểu mẫu liên quan; niêm yết các danh sách, hướng dẫn theo quy định tại địa điểm thi;	Trước ngày 28/5/2026
7	Thí sinh nhận thẻ dự thi tại Trường THPT DTNT N' Trang Long	Từ ngày 28/5/2026 đến 17h00 ngày 29/5/2026
8	- 8g00: Họp cán bộ làm công tác coi thi - 14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi	Ngày 31/5/2026
9	Tiến hành thi theo lịch.	Từ 01/6/2026 đến 02/6/2026
10	Nhà trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo bài thi của học sinh trong vòng 03 ngày từ ngày công bố điểm thi và gửi về Sở GDĐT sau khi hết thời gian nhận đơn xin phúc khảo (chậm nhất 17h30).	Theo tiến độ chấm thi

11	Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của trường dự họp với lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo Hội đồng chấm thi, lãnh đạo các phòng chuyên môn, chức năng của Sở GDĐT để duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển. Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển trên hệ thống.	Trước ngày 25/6/2026
12	Trường tuyển sinh chủ trì, hướng dẫn học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ nhập học tại trường tuyển sinh (sau thời gian quy định học sinh không xác nhận nhập học và không nộp hồ sơ nhập học xem như không trúng tuyển).	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**



# SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho học sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường PTDNTN THPT N'Trang Long)

**I. THÔNG TIN HỌC SINH.**

1. Họ và tên (chữ in hoa) .....Nam/ Nữ .....
2. Sinh ngày... tháng ..... năm .... Nơi sinh ..... Số CCCD .....Điện thoại:.....
3. Dân tộc (*ghi đúng theo giấy khai sinh*).....Tôn giáo .....
4. Nơi đăng ký thường trú: *Thôn/buôn:* ..... *xã/phường:* ..... *huyện/thị (cũ):*..... Thời gian thường trú tại địa chỉ trên từ *tháng*..... *năm*..... *đến tháng*..... *năm*.....\*<sup>1</sup> đến nay.
5. Khen thưởng (nếu có).....
6. Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (*nếu có*): .....
7. Sở trường:.....
8. Tiểu sử bệnh:.....
9. Ăn kiêng:.....
10. Học sinh trường

TT	Lớp	Trường THCS	Địa chỉ (hiện nay)	Địa chỉ cũ
1.	<b>7</b>			
2.	<b>8</b>			
3.	<b>9</b>			

**II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

1. Họ và tên người giám hộ<sup>2</sup> (nếu có): ..... Năm sinh: .....

<sup>1</sup> Thông tin bắt buộc phải nhập điền đầy đủ.

<sup>2</sup> Người giám hộ phải được Pháp luật công nhận bằng văn bản có đầy đủ tính pháp lý.

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Dân tộc .....Tôn giáo ..... Số CCCD .....
- Nơi đăng ký thường trú: *Thôn/buôn:* ..... *xã/phường:*  
..... *huyện/thị (cũ)* .....

Thời gian thường trú tại địa chỉ trên từ *tháng*..... *năm*..... *đến tháng*..... *năm*.....\*, là thời gian đăng ký thường trú (liên tục hoặc cách quãng – nhiều nơi)\*\*<sup>3</sup>: .....

- Số điện thoại liên lạc.....
- Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (*nếu có*): .....

**2. Họ và tên cha:** ..... Năm sinh: .....

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Dân tộc .....Tôn giáo ..... Số CCCD .....
- Nơi đăng ký thường trú: *Thôn/buôn:* ..... *xã/phường:*  
..... *huyện/thị (cũ)* : .....

Thời gian thường trú tại địa chỉ trên từ *tháng*..... *năm*..... *đến tháng*..... *năm*.....\*, là thời gian đăng ký thường trú (liên tục hoặc cách quãng – nhiều nơi)\*\*: .....

- Số điện thoại liên lạc.....
- Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (*nếu có*): .....

**3. Họ và tên mẹ:** ..... Năm sinh: .....

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Dân tộc .....Tôn giáo ..... Số CCCD .....
- Nơi đăng ký thường trú: *Thôn/buôn:* ..... *xã/phường:*  
..... *huyện/thị (cũ)* : .....

Thời gian thường trú tại địa chỉ trên từ *tháng*..... *năm*..... *đến tháng*..... *năm*.....\*, là thời gian đăng ký thường trú (liên tục hoặc cách quãng – nhiều nơi)\*\*: .....

- Số điện thoại liên lạc.....
- Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (*nếu có*): .....

**4. Họ và tên Anh/chị em (ruột):** ..... Năm sinh: .....

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Dân tộc .....Tôn giáo ..... Số CCCD .....

<sup>3</sup> Nếu đăng ký thường trú tại địa chỉ nói trên không liên tục thì phải mang theo minh chứng để trao đổi với cán bộ tuyển sinh.

- Nơi đăng ký thường trú .....
- Số điện thoại liên lạc.....
- Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (nếu có): .....
- 5. Họ và tên Anh/chị (ruột):** ..... Năm sinh: .....
- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Dân tộc ..... Tôn giáo ..... Số CCCD .....
- Nơi đăng ký thường trú .....
- Số điện thoại liên lạc.....
- Vi phạm pháp luật (xử lý hành chính/ hình sự) (nếu có): .....

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày .....tháng 5 năm 2026

**Xác nhận của UBND xã/phường**

**Người khai**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận<sup>4</sup>:**

1. Nội dung phần khai trên là chính xác;
2. Học sinh ..... sinh ngày ..... /...../....., số CCCD: ..... và người ông/bà (người giám hộ/cha/mẹ): ..... số CCCD: ..... trong phần khai nêu trên đã cư trú từ 36 tháng trở lên liên tục cho đến nay tại địa chỉ như đã khai trên.

.....

**UBND xã/phường .....**

<sup>4</sup> UBND xã/phường có thể gạch phần in sẵn để ghi nội dung khác nếu phần khai của công dân không chính xác. Trách nhiệm phối hợp, xác nhận thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch 100/KH-UBND, ngày 30/3/2026 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 .....